

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST
Ngày 08 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh

Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 17/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/HSST-QĐ ngày 28/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân D, sinh ngày: 24/02/1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Văn K, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Bùi Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Đặng Thị Hải Y- sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Hiện cả bố, mẹ, vợ và con bị cáo đều ở tại Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: không; Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2004/HSST ngày 23/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Phạm Xuân D 18 tháng tù về tội cướp tài sản, D đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt D 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản trị giá tài sản trộm cắp là 82.825.000đ, D đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 02 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản trị giá tài sản trộm cắp là 42.350.000đ, D đã nộp án phí và bồi thường đầy đủ cho bị hại, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2019.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/12/2021. Ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Phạm Xuân D. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Bị hại: Anh Đặng Duy H, sinh năm 1995. Địa chỉ: khu c, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Hải Y, sinh năm 1992, trú tại: Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, nên Phạm Xuân D, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ b, Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định đến nhà em vợ của D là Đặng Duy H, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: khu c, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để lấy trộm tiền (D biết H mới cưới vợ nên sẽ có tiền để trong nhà). Chiều ngày 30/12/2021, D nói với gia đình là đi làm công trình ở tỉnh Yên Bái, khi đi D có mang theo 1 chiếc balo loại có hai dây đeo phía sau màu xanh đen. D không đi Yên Bái mà đi đến nhà nghỉ P ở khu d, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để thuê phòng ngủ lại, chờ cơ hội để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, D đi bộ từ nhà nghỉ P đến nhà anh Đặng Duy H, ở khu c, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh H D đã vòng ra phía sau nhà anh H nấp ở ven tường rào đợi đến 08 giờ cùng ngày D biết lúc này nhà anh H không còn ai ở nhà, D đã trèo qua tường rào vào sân, sau đó D tiếp tục trèo lên bờ tường để lên mái nhà gian bếp, dùng tay cạy mở mái tôn tạo khe hở để trèo vào trong bếp. Khi vào được trong bếp, D đã mở chốt cửa bếp đi ra nhà kho lấy 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài 0,69m cài trên mái rồi quay lại trong bếp lấy thêm 01 chiếc đục bằng kim loại dài 0,3m phần đầu bị rỉ sét dựng cạnh ống khói bếp rồi đi thẳng lên tầng 2 để vào phòng riêng của vợ chồng anh H. Đến nơi thấy cửa phòng vợ chồng anh H khóa nên D đã dùng chiếc đục sắt cạy phá cửa phòng vợ chồng anh H để vào trong phòng, vào được trong phòng vợ chồng anh H, D đã lục tìm trong ngăn kéo bàn trang điểm lấy được 800.000 đồng tiền Việt Nam (08 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng), sau đó D nhìn thấy chiếc két sắt màu đen xám để trong góc phòng, D đi đến thấy có chiếc ví da màu nâu trên ví có ghi dòng chữ “POLOMEISD” để trên mặt két sắt màu đen xám nhãn hiệu BDI NE40 loại có khóa điện tử, D cầm lấy ví mở ra lấy được 700.000 đồng (không nhớ mệnh giá từng tờ) rồi để lại ví trên giường, tiếp tục D dùng hai tay kéo chiếc két sắt ra và dùng xà cày đục vào cửa két sắt, cửa két bung ra, D đã để xà cày và đục sắt xuống dưới nền nhà rồi lục tìm tài sản trong két và lấy được 01 tập tiền (gồm nhiều tờ mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng) để ở ngăn bên dưới trong két sắt. D tìm thấy 01 chiếc chìa khóa D đã lấy chìa khóa mở ngăn két nhỏ phía trên lấy thêm được 01 tập tiền khác (gồm nhiều tờ mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng). Lấy được tiền, D để tiền vào túi quần đang mặc rồi đi theo lối cửa nhà bếp ra sân sau và trèo lên tường rào để tẩu thoát. Sau đó, D đi bộ về nhà nghỉ P rồi bỏ số tiền đã trộm cắp ra đếm được tổng số tiền 43.500.000 đồng. D đã để lại 30.500.000 đồng vào túi áo khoác dài tay màu vàng của mình rồi

cất vào trong balo để tại nhà nghỉ, số tiền còn lại 13.000.000 đồng, D bỏ thêm 600.000 đồng là tiền của D để vào cùng số tiền trộm cắp còn lại được tổng 13.600.000, đồng mục đích để mang đi trả nợ cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, trú tại: phố Đ, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D hẹn gặp anh C ở quán G thuộc xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để trả nợ, tại đây D ngồi cùng anh C và anh Lê Mạnh K, sinh năm 1997, trú tại: khu e, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. D đưa cho anh C số tiền 13.600.000 đồng nhưng vì muốn chuộc lại sợi dây chuyền vàng đã cầm cố tại hiệu vàng Đ P thuộc tổ f, phố H, phường Th, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (do anh Tiền Quốc Th, sinh năm 1977, trú tại: Tổ f, phố H, phường Th, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ làm chủ) vào ngày 29/12/2021 nên D đã vay lại của C số tiền 7.000.000 đồng. Được anh C đồng ý D đã thuê xe taxi đến hiệu vàng Đ P và chuộc lại sợi dây chuyền với giá 6.520.000 đồng rồi đi xe taxi quay lại quán ăn với anh C và K. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H và gia đình đã gọi điện thoại cho D hỏi chuyện. Để che giấu việc làm của mình, D nhờ anh K chở đến nhà nghỉ P lấy chiếc balo đựng số tiền đã trộm cắp và thanh toán tiền phòng cho nhà nghỉ rồi quay lại Quán G nhờ anh K giữ hộ balo. Sau đó D gọi xe taxi đi đến nhà anh H, D đã trả 480.000 đồng (tiền thuê taxi và tiền phòng nghỉ). Do D không thừa nhận việc trộm cắp tài sản, anh H đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì, D đã khai nhận cất giữ số tiền là 30.500.000 đồng do D trộm cắp mà có trong ba lô tại Quán G. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành thu giữ: 01 balo loại có hai đai đeo phía sau màu xanh đen, bên trong balo có 01 chiếc áo khoác dài tay màu vàng nhãn hiệu P&P và số tiền Việt Nam 30.500.000 đồng và thu giữ 01 đôi dép loại dép tông màu đen nhãn hiệu BITI'S, 01 sợi dây chuyền kiểu dạng móc xích bằng kim loại màu vàng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà anh Đặng Duy H ở khu c, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và thu giữ 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài 0,69m và 01 chiếc đục bằng kim loại dài 0,3m phần đầu bị rỉ sét, 01 chiếc ví da màu nâu trên ví có ghi dòng chữ “POLOMEISDO”.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 01/01/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Văn C đến làm việc, sau khi được thông báo về hành vi trộm cắp của D, anh C đã tự nguyện giao nộp lại số tiền mà D trả nợ là 4.300.000 đồng, số tiền 2.300.000 đồng anh C đã chi tiêu hết nên không giao nộp lại được.

Tổng số tiền mà D trộm cắp được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã thu hồi lại là 34.800.000 đồng .

Do chiếc kết sắt bị D phá hỏng nên ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Việt Trì yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc kết sắt màu đen xám nhãn hiệu BDINE40. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/2022/HĐĐG-KL ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Việt Trì kết luận: “01 kết sắt màu đen xám nhãn hiệu BDI NE40, loại có khóa điện tử, đã qua sử dụng, có giá 1.200.000 đồng. (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 15/01/2022, gia đình bị can D đã trả 11.300.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C, anh C đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 17/01/2022 anh Đặng Duy H cùng gia đình có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại đối với chiếc kết sắt, và không yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền còn thiếu là 8.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định số tiền 34.800.000 đồng là số tiền mà D trộm cắp của anh H. Do đó ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Duy H, anh H đã nhận đủ số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 24A/CT-VKS-VT ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Xuân D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu sài cá nhân và tiền để trả nợ nên D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08h sáng ngày 31/12/2021, tại nhà anh Đặng Duy H, sinh năm 1995, trú tại: khu c, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Phạm Xuân D, sinh năm 1987, trú tại: Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 43.500.000 đồng tiền mặt, trị giá chiếc kết sắt bị hỏng không sử dụng được là 1.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã

thu hồi được số tiền 34.800.000 đồng trả lại cho bị hại và một số vật chứng đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Như vậy, hành vi phạm tội của Phạm Xuân D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân sâu, quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là ông Phạm Văn K được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện vụ trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp và động cơ vụ lợi cá nhân, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng qua xác minh bị cáo Phạm Xuân D không có việc làm ổn định, ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, D không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Duy H số tiền 34.800.000đ (Ba mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng) anh H đã nhận đủ số tiền này. Ngày 30/3/2022 anh Đặng Duy H đã được chị Đặng Thị Hải Y (là vợ của bị cáo D) bồi thường số tiền 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đã nhận là 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Ngoài ra anh H không yêu cầu bị cáo D bồi thường khoản tiền nào khác vì vậy cần xác nhận.

Đối với thiệt hại của chiếc kết sắt trị giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), anh H không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường, xét đây là sự tự nguyện và phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc balo loại có hai tay đeo phía sau màu xanh đen, 01 chiếc áo khoác dài tay màu vàng nhãn hiệu P&P; 01 đôi dép loại dép tông màu đen nhãn hiệu BITI'S là của bị cáo Phạm Xuân D, do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xà cây bằng kim loại dài 0,69m; 01 chiếc đục bằng kim loại dài 0,3m phần đầu bị rỉ sét; 01 chiếc ví da màu nâu trên ví có ghi dòng chữ “POLOMEISDO” là của anh Đặng Duy H, anh H không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền 11.300.000đ (Mười một triệu, ba trăm nghìn đồng) do gia đình bị cáo Phạm Xuân D đã bồi thường cho anh C, anh

C đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì là phù hợp nên không xem xét.

Đối với sợi dây chuyền kiểu dạng móc xích bằng kim loại màu vàng, sợi dây này do chị Đặng Thị Hải Y, sinh năm 1992, trú tại: Khu a, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (là vợ của D) mua tại hiệu vàng M thuộc phố M, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đưa cho D sử dụng. Chị Y có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây chuyền cho chị Y ngày 19/01/2022 xét thấy là phù hợp.

Đối với Lê Mạnh K là bạn của Phạm Xuân D được D nhờ trông giữ chiếc balo tại quán ăn Gió 2 nhưng K không biết bên trong đựng gì, K không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn C và Tiền Quốc T, anh C và anh T không biết số tiền mà D trả cho mình là tiền D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của Phạm Xuân D: 01 chiếc balo loại có hai tay đeo phía sau màu xanh đen, 01 chiếc áo khoác dài tay màu vàng nhãn hiệu P&P; 01 đôi dép loại dép tông màu đen nhãn hiệu BITI’S.

- Tịch thu tiêu hủy của anh Đặng Duy H: 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài 0,69m; 01 chiếc đục bằng kim loại dài 0,3m phần đầu bị rỉ sét; 01 chiếc ví da màu nâu trên ví có ghi dòng chữ “POLOMEISDO”.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Duy H số tiền 34.800.000đ (Ba mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng); chị Đặng Thị Hải Y đã trả cho

anh Đặng Duy H số tiền 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Xuân D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND phường T, TP. Việt Trì;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân